TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 604/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 31 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 730/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tập thể Nhà máy C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tập thể Nhà máy C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc M và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống. Nay anh B và chị M xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh B và chị M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc M xác nhận có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 24/12/2016.

Ly hôn, anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc M thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh B và chị M là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc M xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn B tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 23 tháng 10 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc M.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc M xác nhận có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 24/12/2016.

Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc M xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn B chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0034041 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh B đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (GCNKH số 20 ngày 08/3/2016);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.